

giúp, cũng do nhà trường cử ra. Rất ít sinh viên ráp xong được, vì lẽ dễ hiểu hai người phụ giúp có nhiệm vụ phá bĩnh. Dặn họ lấy gỗ tròn thì họ mang gỗ vuông lại, xếp gần xong thì họ giả vờ vấp phải, đồ lung tung. Mục đích của cuộc trắc nghiệm là để đo lường mức kiên nhẫn và sức chịu đựng của sinh viên. Nhiều sinh viên đã nổi cáu khi thấy bị châm chọc. Lại có sinh viên phát khùng đánh luôn hai người phụ giúp.

Cuộc huấn luyện diễn ra suốt ngày. Ban đêm sinh viên một nhóm, định nằm xuống ngủ cho lại sức thì bị dựng dậy và lôi lên phòng. Đề tài huấn luyện: học cách bào chữa trước tòa sau khi bị bắt quả tang ăn trộm tài liệu tối mật của Bộ Chiến Tranh. Sinh viên chỉ có ba phút để chuẩn bị. Bị cáo không được cãi là mắc bệnh thần kinh. Đứng trước vành móng ngựa, bị cáo phải nói, không được giữ im lặng. Trung úy Hô-lơ (1) bí danh Cốp-bơ (2), tức tràn hồng, khi nghe "quan tòa" tuyên như sau:

— Anh là người vô tích sự. Anh không có đủ khả năng ở trong OSS.

Sau đó, y được dẫn ra một phòng vắng. Một huấn luyện viên mà y rất có cảm tình mở cửa bước vào, đơn giản:

— Thế nào, Cốp-bơ, thi đậu rồi chứ?

Trung úy Hô-lơ thờ dãi:

— Hồng tuột rồi.

Huấn luyện viên mời hút thuốc, rồi gọi chuyện con gà, con kê. Rồi nói giọng ái ngại:

— Chắc anh sẽ được xung vào một binh chủng khác và đi mặt trận. Chẳng qua tại số cả. Và lại

(1) Roger Hall. (2) Cobber

cuộc chiến tranh này, theo tôi, không còn kéo dài lâu nữa đâu. Về phần tôi, tôi sẽ thi đậu hết phần cử nhân còn anh? Anh trở về học đường chứ?

— Vâng, tôi cũng mong sống để về học lại.

— Anh học trường nào?

— Trường đại học--.

Hô-lơ giật mình đánh thót. Các sinh viên gián điệp được lệnh giữ kín lý lịch của mình. Bị lộ, thường bị đuổi khỏi trường. Y bèn nói:

— Thôi đi bỏ, đừng thủ đoạn nữa.

Huấn luyện viên cười:

— Anh khá lắm. Tấn kịch ra tòa hồi nãy cốt làm thần kinh anh căng thẳng. Sau đó, chúng tôi áp dụng chiến thuật tâm sự ngọt ngào. Mềm lòng, nhiều sinh viên đã nói hết sự thật.

Những cuộc nhậu nhẹt trong trường cũng là cơ hội sát hạch sinh viên. Người ta mang đến thật nhiều rượu, sinh viên tha hồ uống, uống đến say bí tỉ, trong khi đó, huấn luyện viên vẫn tỉnh khò. Rượu vào lời ra, một số sinh viên đã bị đánh hồng. Trong trường, sinh viên phải thận trọng lời ăn tiếng nói đến nỗi khi có người hỏi:

— Máy giờ rồi anh?

Thì trả lời:

— Anh thử nhìn đồng hồ anh coi.

Thư từ do gia đình gửi tới, sở Kiểm duyệt bôi bõ hết tên thật và địa chỉ. Có những nơi riêng dùng để đọc thư nhà, không ai được tới phá đám. Song phải cẩn thận: đọc xong nên đốt đi, nếu không sẽ bị mất cấp. Học xong kỳ thứ nhất, sinh viên phải thực tập trong một ngày. Mỗi sinh viên phải tìm cách lên vào một xí nghiệp hoặc một cơ quan quốc phòng nào trong vùng Bôn-ti-mo (3) để ăn trộm bí mật. Sau đó đến kỳ thi ba ngày, hai đêm, sinh viên phải tới một

(3) Baltimore.

nhà máy được chỉ định trước, tìm mọi cách lấy tin tức đầu phải bẻ khóa, mở tủ két... Nếu bị bắt, sinh viên gọi giấy nói về tổng hành doanh sẽ có người can thiệp. Huấn luyện viên đi kèm, đóng vai tờ trường do thám. Sinh viên phải áp dụng đúng thể thức bí mật để liên lạc với thầy, như là hoạt động trong vùng địch.

6 - Phương pháp huấn luyện của I. S.

Một số nhân viên điệp báo I.S. đã thuật lại phương pháp huấn luyện trong thể chiến thứ hai của Anh quốc. Mặc dầu hai mươi lăm năm đã qua, phương pháp này vẫn còn được áp dụng. Sau đây là những sự việc xảy ra trong một trường tại miền tây bắc E-cốt (1) vào năm 1940 :

Ban giáo sư gồm toàn những nhân vật lạ lùng. Giáo sư dạy cách giả chữ ký, giả dấu son, giả chỉ phiếu, là một đại bộm có nhiều tiền án quốc tế, được đưa từ nhà tù ra. Người này dạy sinh viên dùng quả trứng để giả chữ ký, cách làm giả các con dấu Nhà nước, cách thay chữ số trên tấm séc. Sinh viên còn học cách rút thư ra đọc trộm không cần mở phong bì, cách đọc thư không đụng tới phong bì, đọc bằng một thứ ánh sáng riêng, hoặc làm bí thư trong suốt trong giấy lát. Phong bì gắn xi tương là bất khả xâm phạm, thật ra chỉ là trò chơi đối với nhà chuyên môn. Môn học quan trọng là căn vệ chiến. Sinh viên phải biết xiết cò địch bằng chiếc phu la, hoặc làm địch ngạt thở mà không cần xiết cò. Học nhảy từ xe hỏa xuống đường khi tàu đang chạy cũng là một môn cần thiết. Học xong mới đi thực tập. Đa số điệp viên đều phải học nhảy dù. Phương pháp huấn luyện của OSS hơi khác phương pháp của IS. Biệt kích Mỹ thường nhảy qua cửa phi cơ bên hông, còn biệt kích Anh lại tuột xuống

(1) Ecosse

bằng một cái lỗ ở sàn phi cơ. Tại đồn Ben-ninh (2) trung tâm nhảy dù Mỹ, sinh viên phải học ba tuần. Song tại Anh quốc, thời gian huấn luyện chỉ có năm ngày. Sinh viên học lý thuyết trong một ngày, còn bốn ngày tập nhảy. Tại đồn Benninh, sinh viên đeo dù mở sẵn, được cần trục kéo lên một cái tháp bằng sắt cách mặt đất 80 thước, rồi được thả xuống. Trường 51 cách Luân đôn 120 cây số, tuy chỉ dạy mỗi lớp năm ngày vẫn khá đầy đủ : sinh viên học nhảy dưới đất, học lặn, học rời phi cơ, học hãm dù, học gấp dù, chôn dù...

Trước khi lên đường, sinh viên tốt nghiệp phải tới sát hạch lần chót với sĩ quan Phản gián. Đại tá Phản gián Pintô (3) thuật lại có lần ba điệp viên sửa soạn nhảy dù xuống đất Bỉ, phải phục sức như người Bỉ, mà lại đeo cà vạt mang tên hiệu ở Luân đôn. Pintô bèn trả họ về trường học lại. Trong một cuộc sát hạch, Pintô hỏi một sinh viên đội lốt nông gia nhảy dù xuống Âu châu :

— Anh làm nghề gì ?

— Thừa đại tá, nghề cày ruộng.

Pintô hất hàm :

— Chia tay tôi xem.

Pintô thờ dài. Hai bàn tay mềm mại, trơn tru, không có chai sạn, móng tay được gọt sửa tươm tất, không cái nào bị gãy hoặc đổi màu. Đó là bàn tay thư ký văn phòng, không phải bàn tay cày ruộng. Sinh viên này bị đánh hỏng. Có một sinh viên đóng kịch rất khéo làm Pintô khen ngợi. Tên y là Duphua (4). Y bước vào. Pintô trở mắt kính ngạc, vì y không ra người, không ra ngợm, cặp mắt không, ngu si, nước bọt xi ra mép bàn thiú

(2) Fort Benning (3) Oreste Pinto (4) Jean Dufour

và kinh tởm. Đuphua ré lên lên cười, khinh miệt. Pintô nghiêm sắc mặt :

— Anh làm trò gì thế ? Anh rợn với tôi phải không ?

Đuphua vẫn cười ngạo nghễ. Pintô hỏi :

— Bao nhiêu tuổi ?

— Tuổi tớ ấy à ? Hà, hà...

Y đập tay vào vai Pintô, miệng trẻ ra :

— Hà, hà, làm sao tớ biết bao nhiêu tuổi được.

— Sinh ở đâu ?

— Thiên lôi mới biết.

— Ở đâu ?

— Tớ ấy à, tớ chẳng ở đâu cả.

— Cha làm nghề gì ?

Đuphua ngạo nghễ hơn bao giờ hết. Y phun nước miếng vào bàn giấy và vào bộ quần phục sạch sẽ của Pintô :

— Cha tớ là thằng điên. Thằng ma bùn.

— Tại sao cha anh điên ?

— Vì hần làm việc.

— Anh ghét làm việc à ?

— Dĩ nhiên. Làm việc chán lắm, ngại ả. Tớ thích lang thang ngoài đồng, muốn uống sữa thì vào trại mà vắt. Cần nhậu thịt gà thì bẻ cõ gà rồi nhét vào nôi.

Cuộc sát hạch kéo dài, Đuphua cứ ồm ờ như thế. Rốt cuộc, giám khảo chịu thua. Đuphua nhảy dù xuống Bỉ nhiều lần, mang tiền và mật lệnh cho gián điệp đồng minh. Lần nào y cũng thành công.

7 - Kỹ thuật cải trang

Sự thành công của Đuphua chứng tỏ người gián điệp cần biết đóng kịch thật giỏi, biết cải trang

thật giỏi. Người Anh nổi tiếng trên thế giới về phép cải trang. Baden-Pao oeo (1), ông tổ hướng đạo kiêm sĩ quan gián điệp Anh, có biệt tài về môn này. Có lần quan sát những ò súng ở đồn Cát-ta-rô của Đức (2), Pao-ooe cải trang làm chuyên viên về bút trùng học. Ông lên đường với một hộp thuốc vẽ, bút giấy, và một cuốn an-bom dán hình bướm bướm. Ông đến gần đồn Cát-ta-rô, đặt giá vẽ, rồi thản nhiên quan sát. Lính Đức tưởng Pao-ooe là họa sĩ vẽ bướm, ngờ đầu trên mỗi cánh bướm là một vị trí súng máy. Lần khác, tới gần một công thự bí mật của địch, Pao-ooe bỏ vào túi chai rượu cỏ nhát. Lính gác nhìn thấy, sửa soạn tới bắt, ông bèn dốc rượu đầy mình, và chân nam đá chân xiêu, vừa đi vừa nói làm nhảm. Thấy một anh chàng say bí tỉ, bọn lính bèn xách cõ ném ra chỗ khác. Pao-ooe thoát nạn. Một lần khác, ông bị bắt. Ông xin phép hút thuốc lá. Bọn gác bằng lòng. Họ không thể ngờ được Pao-ooe đã hút luôn bản địa đồ bí mật, giấu trong điều thuốc.

Điệp viên Anh Pôn Đức-kờ (3) đã khiến đời sau khâm phục về tài hóa trang và đóng kịch siêu phàm. Hoạt động trước thế chiến thứ nhất tại Nga, giữa lúc Lê-nin lên như sóng cồn, Đức kờ phải khôn ngoan lắm mới khỏi rơi vào tay mật vụ. Đức-kờ bí danh ST 25 (4), không thích đeo râu giả mà cứ để râu cặm mọc tua tủa. Đức-kờ rụng một cái răng cửa nên móm miệng. Mật vụ Sê-ka (5) biết rõ chuyện này nên ra lệnh lùng bắt một người mất răng cửa. Đức kờ giấu răng trong áo, thỉnh thoảng lại lắp vào miệng. Một chân bị đau vì nhiễm lạnh, Đức kờ bèn giả vờ thọt, trước dùng một cây gậy, sau dùng hai cây. Đức kờ lại giả vờ mắc bệnh kinh phong, tứ chi run bần bật, phì bọt mép, lưỡi lú lại, khiến công an Nga không sao tìm ra. Đức kờ còn giả vờ nói lắp. Trong người có nhiều vết thẹo do nghề gián điệp mà ra, Đức kờ lại khoe

(1) Baden Powell. (2) Cattaro. (3) Paul Duker. (4) ST nghĩa là Stockholm, thủ đô Thụy điển. (5) Tcheka.

là ở tù tại các nước tư bản, bị đánh đập. Cộng sản là kẻ thù của tư bản, nên Đức kờ được coi là anh hùng vô sản. Hồi đó, phần lớn dân Nga còn mù chữ nên Đức kờ làm chứng minh thư giả, tự phong làm nhân viên mật vụ, nghênh ngang đi lại khắp nơi. Đức kờ còn ghi tên vào đảng Cộng sản. Khoác binh phục vào người, Đức kờ trở thành sĩ quan Hồng quân, và tới phục vụ tại một trung đoàn. Thành tích thứ vị nhứt của Đức kờ là được các bạn đồng ngũ kính phục và bầu làm đại diện trung đoàn tại số viết Pêtô gờrát (6).

Di-sơn (7) một thiếu tá già Ba lan, đã làm phản gián Đức điên đầu trong thế chiến thứ hai. Trông Di-sơn còm lợ thất thểu, ăn mặc bần thiêu miệng nói ba hoa, đồ ai dám bảo y là sĩ quan tình báo chứ đừng nói là thủ lãnh tình báo nữa. Sự thật y là một trong những điệp viên giỏi trên thế giới. Đặc điểm của Di-sơn là lúc nào cũng say bí tỉ, song người ta không biết y say thật hay giả. Y nói huyền thiên, song không biết đó là vô tình hay cố ý. Trông Di-sơn là đồ bỏ, phản gián Đức cho người trà trộn vào tổ chức do thám Ba lan, nhưng lần nào cũng bị bại lộ.

Muốn thành công, người làm gián điệp phải biết diễn như Đu-phua, biết say như Di-sơn, biết đóng trò như Pao-oo và Đức-kờ. Bằng không nên chọn nghề khác kéo mắt mạng. Bởi vậy, một trong các môn học trong trường gián điệp là cải trang. Deo tóc giả, gắn râu giả không phải là cải trang vì ai cũng thấy. Điệp viên có thể lùn xuống năm phân bằng cách còng lưng như gù. Cũng có thể cao thêm năm phân với đôi giày gấn đế đặc biệt. Sít ta lin cao 1th64, nghĩa là hạng lùn ở tây phương phải đi ủng riêng, lạp đế giả năm phân. Mỗi khi duyệt

(6) Petrograd (7) Zyclon

binh tại Công trường đỏ, Sít ta lin phải đứng trên một cái bục mười phân, khiến dân Nga tưởng lầm nhà độc tài cao trên một thước bảy.

Landolan (8), điệp viên Anh, đã hoàn toàn thay đổi khuôn mặt khi nhảy dù xuống Pháp, trong đại chiến thứ hai. Sở dĩ phải thay hình đổi dạng vì sợ gặp người quen. Nằm trên bàn giải phẫu, Landolan được sửa vành tai, y sĩ dập vỡ xương hàm lấy xương ống chân vá vào, biến cằm tròn thành cằm bạnh. Landolan bị mổ hai lần, trong thời gian ba tuần lễ, dưỡng sức một tháng mới khỏe. Nửa năm sau, các vết sẹo giải phẫu biến hẳn. Tám đêm liền sau cuộc giải phẫu thứ nhì, Landolan không chợp được mắt vì chỉ được nằm xấp. Hai tháng sau, để rìa, đeo kính mát, chải tóc lại, Landolan bắt đầu đi ra ngoài. Từ khi ấy, y trở thành người khác.

Tới Pháp, Landolan ngu nhiều ngày trọng khách sạn Công ti năn tan ở Pô (9), mà chủ nhân là bạn. Hàng ngày, Landolan qua mặt chủ nhân nhiều lần, song người này chỉ cúi chào lễ phép như đối với khách. Sửa khuôn mặt như Landolan, gọi là giải phẫu chỉnh hình. Đành rằng ra nước ngoài hoạt động, điệp viên có giấy tờ giả, song bạch diện thư sinh không thể đội lốt công nhân, nghề nghiệp nào phải có bộ mặt ấy. Cơ quan gián điệp nào cũng có phòng chỉnh hình với sự hợp tác của những kỹ tài về nghệ thuật giải phẫu sắc đẹp. Đàn bà có mũi cà chua, vú trái mướp có thể đổi thành mũi dọc dừa, vú tuyết lê tại phòng giải phẫu thẩm mỹ, ngược lại, con dao mổ xé ít khi làm cho điệp viên khỏi ngô hơn trước.

Trước khi giải phẫu, phải chọn bộ mặt thích hợp trong số hàng trăm tấm ảnh khác nhau. Nếu điệp viên đóng vai thanh niên ăn chơi thì phải để tóc dài, chải bông và lảng, dân anh chị bến tàu thì làm giả cái thẹo trên má, một hàm răng vàng choé, và những con rồng uốn khúc, mỹ nữ trần trường xâm trên ngực. Nếu phải

(8) George Langelaan. (9) Continental, Pau

bắt chước mặt người khác, thì y sĩ nặn hai cái khuôn bằng đất sét trắng, khuôn mặt của điệp viên định sửa đổi, và khuôn mặt mới. Sau đó, y sĩ nghiên cứu kỹ lưỡng trên hai khuôn, nét nào nên thay, nét nào giữ lại. Xong xuôi, người ta mới đưa điệp viên vào phòng lạnh, chụp thuốc mê.

Hàm răng của điệp viên cũng là một vấn đề quan trọng. Lệ thường, ai cũng có răng bít vàng hoặc bít trám nơi sâu. Vàng bít răng ở Hoa kỳ không giống vàng bít răng ở Nga xô. Cách chữa răng, trám sâu và bít vàng bên Nga khác bên Mỹ. Giả người Nga mà có răng vàng kiểu Mỹ thời sớm muộn phải ra pháp trường ăn đạn. Cho nên, nhiều khi người ta nhổ hết răng tốt của điệp viên để trồng răng mới. Hoặc cũng có khi người ta lấp cho điệp viên một cái răng giả, bên trong đựng thuốc độc, cắn mạnh vào là tất thờ trong vòng mấy giây đồng hồ. Tuy nhiên, thời giờ gấp rút điệp viên không thể chờ năm, bảy tháng, người ta đã nghĩ ra cách cải trang chớp nhoáng và giản dị. Khuôn mặt có thể méo xệch, hoặc bầu bĩnh nếu chích chất pa-ráp-phin (10) vào dưới da, hoặc chèn dưới má những miếng tảo, hoặc khoai. Có thể xức thuốc cho tóc mọc thưa, hoặc đổi màu tóc. Có thể làm cho da xạm đi hoặc trắng ra. Thay đổi cà-vạt, mũ, kiếng mắt, cũng có thể làm khác khuôn mặt.

Trường dạy gián điệp Đức rất quan tâm tới nghệ thuật cải trang. Sinh viên phải học chải đầu nhiều kiểu khác nhau, rẽ bên mặt, rẽ bên trái, rẽ giữa, chải lật, chải bông. Tóc được cắt ngắn, hoặc dài, nhiều lối, lông mày cũng được gọt sửa, có khi người ta còn vẽ nốt ruồi, in vết tràm lên mặt. Có điệp viên dút lỗ so bằng sắt vào lỗ mũi cho mũi phồng lên thành mũi cà chua. Lại có điệp viên dùng bút chì đen bôi rãnh cho đen, giống người nghiên thuốc lá nặng. Tại Đức, trong thế chiến thứ hai, sinh viên gián điệp thường học từng người, nếu cần học chung thì phải đeo mặt nạ. Tuy vậy, cũng có

trường học chung để sinh viên dễ nhận ra nhau khi hoạt động trong vùng địch. Khi tới trung tâm huấn luyện, khóa sinh được đưa bắt thần vào một căn phòng, khám bệnh từng li từng tí. Sau đó; y ra ngoài trường bắn. Đột ngột, một đ đại liên nhà đạn, nhiều người trúng đạn ngã xuống. Y sĩ lập tức đặt ống nghe vào ngực khóa sinh xem y xúc cảm đến mực nào. Nếu tim đập quá mạnh, y sẽ bị loại ngay. Đoạn khóa sinh phải ngồi trên một cái ghế quay phải, quay trái, quay lung tung, như ghế phi công, xem y có hồi hộp không. Y được mặc áo riêng bằng cao su, bên trong bơm hơi, đội mũ phi công, ngồi vào một ghế quay thứ hai. Ghế quay tít, hát y ngã xuống. Nhờ áo bơm hơi, y không bị thương. Y phải trèo lên, ngã xuống như thế nhiều lần. Đến khi không mặc áo, không đội mũ mà té vô sự thì mới chấm dứt tập dượt. Mục đích của sự huấn luyện này là tập cho khóa sinh nhảy tào, nhảy xe đang chạy không bị thương.

Trống thế chiến vừa qua, một số điệp viên bị bắt vì không thận trọng trong việc cải trang. Điệp viên phải nhớ sự cải trang của mình từng giây từng phút. Nếu y nhuộm tóc thì đừng quên nhuộm nhạt, hoặc đậm hơn. Có lần một điệp viên đi qua biên giới, chân khập khà khập khiễng nên không bị đề ý. Song y quên không cà nhót khi vượt khỏi trạm gác. Lính gác nghi ngờ, rượt theo, bắt lại. Đôi khi, để khỏi quên, người ta để sỏi vào giày để đi cà nhót. Hoặc bàn chân 41 thì đi giày 38, hoặc làm một giày cao, một giày thấp.

8 - Kỹ thuật liên lạc

Cuối năm 1938, một thanh niên người Anh, cò quần phụ la trắng, tay cầm giấy lưng da, đứng trước sở bưu điện Gio-neo chờ một thiếu phụ, tay trái xách túi, bên trong có một cái gói màu lục và tay phải cầm quả cam.

(10) paraffine.

Thiếu phụ, một người cao đẹp, đều đặn, tiến thẳng về phía thanh niên, miệng nói :

— Xin lỗi, thất lưng này ông mua ở đâu ?
Thanh niên đáp :

— Tại một tiệm đồ sắt ở Ba lê. Còn cam của cô mua ở đâu ?

— Ô, tôi có thể nhượng lại cho ông với một đồng pen-ny (1)

Phu la trắng, giày lưng da, góí màu lục, trái cam là ám hiệu. Còn những câu chuyện mua giày lưng, và mua cam, cũng đều là ám hiệu liên lạc giữa hai điệp viên số viết, chàng là Phút (2) bí danh Dim (3), nàng là Suy-nờ (4) bí danh Sônia. Mọi cuộc liên lạc giữa nhân viên gián điệp đều được bố trí như trên.

Trung tá số viết Haybanen hoạt động năm năm tại Mỹ, sau đó xuất thú với cơ quan an ninh, đã tiết lộ các thủ đoạn liên lạc của do thám cộng sản. Cấp Sôvirin (5), nhân viên số viết, đề nhận chỉ thị, y phải thất cả vật xanh, sọc đỏ, và hút ống điếu, tuy y không nghiện thuốc. Khi tới gặp nhà bác học nguyên tử Kôrlôt Phút (6), nhân viên giao liên Gòn (7) đeo găng tay, tay trái cầm một đôi găng, nách cặp sách, còn Phút cầm quả banh tennis. Nga số thường bắt điệp viên gặp nhau cách nơi họ ở rất xa, có khi xa cả ngàn cây số. Bác sĩ Sốt, trùm gián điệp số viết tại Nhứt, đã phải rời Đông kinh đi Hương cảng để gặp một nhân viên liên lạc.

Sốt vào một tiệm ăn, ngồi xuống bàn. Đúng giờ đã định, nhân viên liên lạc số viết rút trong túi ra

(1) Penny, tên Anh (2) Alexander Foote (3) Jim (4) Ursula Maria Hamburger Schulz (5) Svirin (6) Klaus Fuchs (7) Harry Gold.

một điếu xì gà Ma-ni to tướng, nhưng không châm lửa. Sốt bèn đứng dậy, lại quỳ két, lấy ống điếu ra cầm tay và cũng không hút. Khi hai người đã nhận ra nhau, nhân viên số viết đốt xì gà và Sốt châm ống điếu. Nhân viên liên lạc ra trước, Sốt theo sau tới một công viên. Người thứ nhứt chào :

— Kát-sa (8) gọi lời thăm bạn.

Người thứ nhì đáp :

— Gút-tavơ (9) chào bạn.

Đôi khi, gián điệp hẹn nhau bằng điện thoại. Nhưng họ đều nói bằng ám hiệu. Có hai phương pháp cộng và trừ. Hẹn gặp năm giờ, có thể là sáu hoặc bốn giờ. Hẹn thứ ba, có thể là thứ tư hoặc thứ hai. Hoặc gọi cho nhau một tờ báo. Hồ-tôn, nhân viên trong tổ chức gián điệp số viết tại Pốt tờ Ien, phải tới gặp cấp trên tại một quán giải khát, mỗi khi nhận được một phong bì trắng, bên trong đựng tờ quảng cáo của một hãng làm máy hút bụi. Gián điệp số viết và Mỹ còn một phương pháp gặp nhau khác nữa, đó là xé tờ giấy bạc làm hai, mỗi người giữ một nửa. Đem ráp lại thấy đúng là được. Năm 1960, trước khi cất cánh trên chiếc phi cơ trinh sát U-2 tại Pakittăng để bay trên vùng trời Nga sô, phi công Mỹ Gary Paórt đã nhận từ tay đại tá Senton (10) nửa miếng vải đen, cắt hình răng cưa. Nửa miếng kia được cắt ở căn cứ Bôđô (11) Na uy. Khi đáp xuống Na uy, Paórt phải nẹp mảnh của mình để làm ám hiệu nhận diện. Sở dĩ CIA thận trọng như vậy vì sợ gián điệp địch mạo nhận làm Gary Paórt.

Truong Mạc tư Khoa kiểm soát từng li từng tí mọi cuộc gặp gỡ giữa điệp viên hải ngoại. Một nhân viên số viết có nhiệm vụ gặp bác sĩ Alãn May tại Luân Đôn để lấy tài liệu. Đại tá Dabôtin điện về Mạc tư khoa, đề nghị thề thức gặp gỡ. Mạc tư khoa

(8) Katcha. (9) Gustave. (10) Shenton. (11) Bodoe.

bác bỏ đề nghị của Dabôtin, và đưa ra những chỉ thị khác. Muốn hiểu rõ sự tỉ mỉ này tưởng cần đọc hết nguyên văn những bức điện trao đổi dưới đây giữa đại tá Dabôtin, phụ trách gián điệp tại Gia nã đại, và giám đốc điệp báo tại Mạc tư khoa (tài liệu trích trong hồ sơ Nga số) :

số 10458

Gởi Gôran (12), tham chiếu số 218

Hãy hoàn bị và điện trình những sửa soạn về ám hiệu và cuộc gặp của Alếch (13) và nhân viên ta tại Luân đôn.

Giám đốc.

18.7.1945. Số 244.

Kính gởi Giám đốc,

Chúng tôi đã hoàn bị những điều kiện về cuộc gặp gỡ với Alếch tại Luân đôn. Alếch sẽ làm việc tại trường Kinh (14). Có thể tìm y trong diện thoại niên giám.

Gặp gỡ ngày 7-17 và 27-10 ngoài đường, trước viện Bảo Tàng Anh quốc. Giờ : hai mươi ba giờ. Dấu hiệu nhận nhau : một tờ báo dưới tay trái. Ám ngữ : có nhiều điều cần nói về Mi-ken (15). A-lếch không thể lưu lại Gia nã đại. Đầu tháng chín, y sẽ phải về Luân đôn bằng phi cơ. Trước khi đi, y sẽ tới nhà máy uranium ở quận Pê ta oa oa (16) và lưu lại chừng hai tuần. Y hứa gặp ta trước khi khởi hành. Y nói sang năm sẽ trở lại Gia nã đại, ở một tháng. Chúng tôi đã đưa hơn năm trăm đô la cho A-lếch.

Gôran

(12) Grant, bí danh của đại tá Dabôtin (13) Alếch, bí danh của nhà bác học Allan Nunn May. (14) King's College Strand (15) Mikêl. (16) Petawawa.

8-8-1945.

Số 11955,

Gởi Gôran, tham chiếu số 244.

Những sửa soạn cho cuộc gặp gỡ không được thích hợp. Yêu cầu theo chỉ thị sau đây :

1 — địa điểm : trước viện Bảo tàng Anh quốc, ở Luân đôn, trên đường Rôt-seo (17), phía bên kia đường, cạnh đường Muydiom (18), từ phía đường Tôt-ten-ham (19) đi lại. Tôi nhắc lại. Tôt-ten-ham. Còn nhân viên của ta thì đi ngược chiều từ Sao-tam-ton (20) tới.

2 — giờ : như đồng chí định. Tuy nhiên, thực tiễn hơn là gặp vào lúc hai mươi giờ, nếu A-lếch bằng lòng, vị gặp hai mươi ba giờ, trời đã khuya. Hãy định giờ với A-lếch và điện về báo cáo quyết định của A-lếch. Nếu cuộc gặp gỡ không thể diễn ra trong tháng mười, hãy hoãn tới những tháng kế tiếp, cùng ngày cùng giờ.

3 — dấu hiệu nhận nhau : A-lếch cầm tay trái tờ Thời báo (21), còn nhân viên ta cầm trong bàn tay trái tạp chí Pitcher Pôt (22).

4 — ám ngữ : nhân viên ta nói : đường gần nhứt tới Sotôran (23) là đường nào ? A-lếch đáp : ông hãy theo tôi. Tôi đang đi tới đó. Bắt đầu câu chuyện, A-lếch sẽ nói : có nhiều điều cần nói về Mi-ken.

Yêu cầu làm tờ trình về việc chuyển chỉ thị trên cho A-lếch.

Giám đốc.

Sự tỉ mỉ của Trung ương Mạc tư khoa nhiều khi trở thành vô ích và lỗ bịch. Một nhân viên gián điệp ở Úc châu xin phép sắm xe hơi, Mạc tư khoa buộc y phải làm báo cáo về hình dáng chiếc xe. Pa-

(17) Great Russell. (18) Museum Road. (19) Tottenham Court. (20) Southampton Road, (21) The Times. (22) Picture Post. (23) Strand.

kômốp (24) đại diện thông tấn Tắt tại Úc, đã bị khế trách vì không tuân theo chỉ thị về sửa xe hơi, do Mạc tư khoa ấn định.

Hầu hết các cuộc gặp gỡ đều diễn ra ngoài công lộ, nên gián điệp phải tuyệt đối đúng giờ, không được tới sớm, cũng như không được tới chậm. Chờ nhiều nhất là năm phút. Eo-Tômát (25), điệp viên lỗi lạc của Anh trong thế chiến thứ hai, được biết tiếng dưới bí danh Con thỏ trắng, đã sa lưới Đét ta pô trong khi đứng đợi một thuộc viên ở Ba lê. Có hai loại gặp, gặp thư ờng và gặp cấp cứu (26). Chỉ khi nào có việc tối quan trọng, điệp viên mới áp dụng lối gặp cấp cứu. Đôi khi, điệp viên gặp nhau trong một căn phòng bảo đảm an ninh (27). Có thể đó là nhà riêng của một nhân viên không bị cảnh sát nghi ngờ. Có thể đó là một phòng thuê trong bin-đinh, dưới tên giả, không có người ở, giả làm ô uyên ương. Cảnh sát Hoa kỳ đã có một tổ chức tân kỳ để theo dõi và chộp bắt quả tang điệp viên địch. Hai mươi bảy nhân viên FBI và sáu xe ca vô tuyến đã được bí mật huy động để theo sau thiếu phụ Mỹ Cồplon và gián điệp sô viết Gubítsep. Cấp tình nhân do thám này tìm mọi phương pháp khoa học để thoát hiểm, song vẫn bị bám sát. Họ thay xe buýt, lên xe họ ngồi riêng mỗi người một nơi. Trong xe có 15 hành khách thì năm đã là nhân viên FBI. Chờ xe chạy, cửa đóng lại bằng điện đôi tình nhân mới nhảy xuống đường, làm nhân viên FBI bị kẹt. Thế mà rốt cuộc họ vẫn bị bắt.

9 - Kỹ thuật chuyển tin

Đầu hoạt động ở đầu, điệp viên cũng phải liên lạc với bộ chỉ huy để gửi tin, nhận chỉ thị, và nhận tiền, nên vấn đề giao liên và chuyển tin là công tác quan trọng bậc nhất của nghề do thám. Truyền tin phải thật nhanh, thật kín. Thật nhanh vì tin tức bị

(24) Pakhomov. (25) Yto-Thomas (26) tiếng Anh là emergency meeting. (27) tiếng Anh là safe house.

chậm sẽ mất thời gian tính. Thật kín, vì nếu lọt vào tai đối phương, toàn bộ tổ chức sẽ bị phá vỡ.

Phương pháp chuyển tin tiện nhất và kín nhất là bằng miệng. Ngoài ra, còn có 15 cách chuyển tin khác :bury điện, nhân viên giao liên, điện đài, điện thoại bí mật, điện thoại thường, điện tín, chim bồ câu, phi cơ, người chạy tin, chó đưa tin, dấu hiệu bằng cờ, dấu hiệu bằng đèn, dấu hiệu bằng ánh sáng, hỏa tiễn và pháo bông. Còn nhiều phương pháp khác, thay đổi, ứng biến theo hoàn cảnh. Người ta đã chuyển tin bằng cách đốt lửa trên núi, hoặc thả và tắt đèn sau cửa sổ để rập thành mã tự. Ngày xưa ở bên Tàu nước lớn bị ngoại xâm thường đốt ụ lửa để các chur hầu tới cứu. Người ta còn nhớ chuyện U vương sai đốt chín ụ lửa để mua vui cho Bao-Tự để rồi mất nước. Tháng 9-1914, quân đội Áo-Hung thất trận tại Ba Lan vì nhân dân nước này báo hiệu các ò trọng pháo bằng khói ban ngày, và đèn ban đêm. Trong cuộc chiến tranh Bô-ơ (28), điệp viên bản xứ hoạt động cho Anh quốc đã vạch đường tiến quân bằng cách đeo vỏ cây, hoặc kéo nghiêng ngọn cây, hoặc bỏ cỏ xanh dưới đất làm hiệu. Trong thế chiến thứ hai đã xảy ra trường hợp kim đồng hồ nhà thờ được vận theo một hướng riêng để báo hiệu nơi địch đóng quân.

Điệp viên không gửi báo cáo thẳng cho bộ chỉ huy ở nhà mà gửi qua trung gian, gọi là hộp thư. Có hai loại hộp thư, sống và chết. Điệp viên Đức ở Anh và Mỹ gửi thư tới một số địa chỉ ở các quốc gia trung lập, trong thế chiến, như vậy là hộp thư sống. Giấu tài liệu vào kẽ hở trong tường, hốc cây, cầu tiệp... cho người khác tới lấy, như vậy là hộp thư chết. Dùng hộp thư chết có cái lợi là người gửi không thể biết mặt người nhận.

Hệ thống gián điệp do đại tá A-ben điều khiển tại Mỹ thường chuyển tin bằng hộp thư chết. Có ba

(28) Beers.